

Số -HD/VPTW

DỰ THẢO
ngày 15/7/2025

HƯỚNG DẪN

thực hiện Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐTW, ngày 28/02/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/06/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như sau:

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

I. MỤC ĐÍCH

1. Thống nhất nhận thức và phương pháp luận: Cung cấp một khung làm việc chung, đồng bộ, hiện đại để các cấp ủy, tổ chức đảng, các bộ, ban, ngành, địa phương, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và toàn xã hội hiểu đúng, quán triệt sâu sắc và triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là KHHĐCL). Đồng thời, làm rõ các khái niệm, mô hình, cơ chế vận hành mới, bảo đảm sự nhất quán trong phương pháp, mục tiêu và cách làm.

2. Cụ thể hóa hành động: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể một cách khoa học, bài bản, bám sát các định hướng của KHHĐCL. Qua đó, chuyển hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và KHHĐCL thành những kết quả thực tiễn, có thể đo lường được.

3. Phân định rõ vai trò và cơ chế phối hợp: Thiết lập cơ chế vận hành, phối hợp; phân định cụ thể vai trò lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược của Ban Chỉ đạo Trung ương với vai trò quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan. Qua đó, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, tránh chồng chéo, phát huy hiệu quả tổng thể của cả hệ thống chính trị trong quá trình triển khai.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát và quán triệt đầy đủ tinh thần đột phá: Mọi kế hoạch, hành động phải thể hiện và quán triệt sâu sắc các quan điểm, tư tưởng, phương pháp luận mới và đột phá đã được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, KHHĐCL; nhất là tư duy kiến tạo, chấp nhận rủi ro, lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm.

2. Xác định rõ trách nhiệm, lộ trình, nguồn lực và sản phẩm: Nội dung các nhiệm vụ phải xác định cụ thể cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, nguồn lực thực hiện, lộ trình và sản phẩm đầu ra. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong tổ chức thực hiện.

3. Quản trị dựa trên dữ liệu và kết quả thực chất: Việc theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ và hiệu quả phải dựa trên hệ thống chỉ tiêu, kết quả then chốt (KPIs, OKRs) định lượng, được cập nhật thường xuyên trên các nền tảng số. Lấy kết quả cuối cùng và tác động thực tiễn đến kinh tế - xã hội là thước đo cao nhất để đánh giá hiệu quả.

4. Linh hoạt, thích ứng và hậu kiểm: Cơ chế triển khai phải bảo đảm tính linh hoạt, cho phép điều chỉnh chủ động, kịp thời các định hướng, chiến lược khi cần thiết. Việc đánh giá kết quả thực hiện KHHĐCL, các Hệ thống chiến lược (Hệ thống) và vai trò của Tổng công trình sư (TCTS), Kiến trúc sư trưởng (KTST) sẽ dựa trên kết quả và tác động cuối cùng, thay vì chỉ đánh giá việc hoàn thành các hoạt động; do đó, hệ thống chỉ số KPIs phải được thiết kế để đo lường được các tác động này.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi: Hướng dẫn này áp dụng đối với toàn bộ hoạt động triển khai Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Đối tượng áp dụng: Hướng dẫn này được áp dụng đối với toàn bộ các cấp ủy, cơ quan đảng và nhà nước, Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan trong và ngoài nước thực hiện Kế hoạch hành động chiến lược.

Phần II

GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỐT LÕI

Để triển khai KHHĐCL một cách hiệu quả, việc thống nhất nhận thức về các khái niệm, tư duy và phương pháp luận là yêu cầu tiên quyết. Phần này giải thích các nội dung cốt lõi, làm nền tảng cho toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện.

I. TƯ DUY HỆ THỐNG VÀ 06 HỆ THỐNG CHIẾN LƯỢC

KHHĐCL được xây dựng dựa trên tư duy hệ thống, một cách tiếp cận tổng thể, coi các vấn đề phát triển không phải là các yếu tố riêng lẻ mà là các bộ phận tương tác trong một chỉnh thể phức tạp, hướng tới mục tiêu chung.

1. Khái niệm và mối quan hệ của các hệ thống chiến lược

a) Hệ thống chiến lược là một tập hợp các cấu phần (chủ thể, chính sách, nguồn lực, quy trình) có mối liên kết, tương tác chặt chẽ để thực hiện một chức năng chiến lược quốc gia. Cách tiếp cận này vượt ra ngoài phạm vi quản lý của từng bộ, ngành; tập trung giải quyết các vấn đề lớn, liên ngành nhằm tạo ra năng lực quốc gia mới.

b) Mối quan hệ của 06 Hệ thống chiến lược

Việc phân chia thành 06 hệ thống chiến lược được dựa trên phương pháp luận về kiến trúc tổng thể (“kiến trúc của các kiến trúc”), nhằm bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, bao quát các khía cạnh cần thiết cho một cuộc đột phá phát triển bền vững. Các hệ thống có mối quan hệ gắn kết hữu cơ, tương hỗ và tác động qua lại, tạo thành một chỉnh thể thống nhất (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

- **Hệ thống 1 - Đổi mới thể chế và quản trị quốc gia:** Là hệ thống giữ vai trò nền tảng, có nhiệm vụ xây dựng hành lang pháp lý đột phá, hiện đại hóa nền quản trị quốc gia và tăng tiềm lực quốc phòng, an ninh dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI), tạo môi trường thuận lợi cho các hệ thống khác vận hành hiệu quả.

- **Hệ thống 2 - Phát triển công nghiệp nội sinh, tự chủ về công nghệ:** Là hệ thống trực tiếp tạo ra giá trị kinh tế. Hệ thống này tập trung vào việc hình thành các ngành công nghiệp công nghệ cao, nâng cao năng lực cạnh tranh và mức độ tự chủ của nền kinh tế, chuyên hóa các thành tựu khoa học, công nghệ thành sức mạnh sản xuất vật chất.

- **Hệ thống 3 - An sinh và phúc lợi xã hội:** Là hệ thống trực tiếp tạo ra giá trị xã hội. Hệ thống này có nhiệm vụ ứng dụng công nghệ để hiện đại hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, việc làm, bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng thành quả của sự phát triển một cách công bằng, bao trùm.

- **Hệ thống 4 - Hạ tầng thông tin và dữ liệu:** Là hệ thống cung cấp nền tảng hạ tầng số và dữ liệu. Hệ thống này chịu trách nhiệm xây dựng các hạ tầng số quốc gia (5G, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu) thúc đẩy giải phóng tiềm năng dữ liệu, biến dữ liệu trở thành một loại tư liệu sản xuất mới, là yếu tố thiết yếu cho phát triển kinh tế số và Chính phủ số.

- **Hệ thống 5 - Năng lực sáng tạo và văn hóa đổi mới sáng tạo:** Là hệ thống cung cấp nền tảng về nguồn nhân lực và tri thức, tập trung vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) và xây dựng một văn hóa đổi mới sáng tạo lan tỏa trong toàn xã hội.

- **Hệ thống 6 - Các dự án đặc biệt quan trọng:** Là hệ thống tạo động lực đột phá, bao gồm các dự án mũi nhọn có quy mô lớn, tác động lan tỏa mạnh, được triển khai với cơ chế đặc thù để làm mô hình mẫu, chứng minh hiệu quả và tạo tiền đề cho công cuộc đổi mới.

2. Sáng kiến đột phá

a) Khái niệm

Theo KHHĐCL, sáng kiến đột phá là các định hướng chiến lược mở, có tính tích hợp cao, mang tính kiến tạo thay đổi, nhằm dẫn dắt quá trình chuyển đổi mô hình phát triển. Sự liên kết của các sáng kiến trong một Hệ thống chiến lược được xác định bởi mục tiêu chức năng chung mà chúng cùng hướng tới, không nhất thiết phải là sự tương đồng về lĩnh vực chuyên môn hẹp. Mỗi sáng kiến là một giải pháp cho một khía cạnh của bài toán lớn mà Hệ thống đó phải giải quyết. Sáng kiến đột phá được hiểu như sau:

- Không phải là dự án cụ thể: Một sáng kiến là một chủ đề chiến lược lớn, được hiện thực hóa bằng nhiều chương trình, dự án, nhiệm vụ khác nhau.

- Mang tính định hướng: Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan căn cứ vào các sáng kiến này để đề xuất và xây dựng các dự án, chương trình, nhiệm vụ cụ thể.

b) Tính linh hoạt của danh mục sáng kiến

- Danh mục các sáng kiến ban đầu được ban hành kèm theo KHHĐCL là danh mục mở, không cố định. Danh mục này sẽ được Thường trực Ban Chỉ đạo thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung dựa trên đề xuất từ thực tiễn và tham mưu của các Tổng công trình sư, nhằm bảo đảm luôn bám sát các xu thế công nghệ mới và yêu cầu phát triển của đất nước.

- Việc tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt các sáng kiến mới do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất sẽ được thực hiện theo quy trình quy định tại Phụ lục 3, bảo đảm các ý tưởng có giá trị từ thực tiễn được ghi nhận, có thể trở thành các chương trình, dự án chiến lược của quốc gia (*Chi tiết tại Luồng 3, Phụ lục 3*).

3. Phương pháp luận “Kiến trúc động 4 cấp độ”

Đây là khung phương pháp luận được áp dụng thống nhất để bảo đảm các chiến lược được phân rã một cách logic và có thể quản trị được.

- **Cấp độ 1 - Tầm nhìn:** Xác định mục tiêu, giá trị và các nguyên tắc cốt lõi của một hệ thống chiến lược.

- **Cấp độ 2 - Định hướng:** Lựa chọn các hướng đi chiến lược, các ngành, lĩnh vực ưu tiên cần tập trung nguồn lực.

- **Cấp độ 3 - Kiến trúc hệ thống:** Xác định các năng lực quốc gia cần xây dựng (dựa trên 05 trụ cột: nhân lực, nghiên cứu và phát triển, hạ tầng, vốn, thể chế) và thiết kế các chương trình hành động để kiến tạo các năng lực đó.

- **Cấp độ 4 - Cách thức triển khai:** Chuyển hóa các chương trình hành động thành các dự án, nhiệm vụ cụ thể với các mục tiêu và kết quả then chốt (OKRs) có thể đo lường.

4. Các chức danh chiến lược: Tổng công trình sư 57 (TCTS 57) và Kiến trúc sư 57 (KTST 57)

Để vận hành hiệu quả các hệ thống chiến lược, KHHĐCL kiến tạo các chức danh mới với vai trò và trách nhiệm đặc thù, vượt ra ngoài các chức danh hành chính thông thường. Vai trò, trách nhiệm và cơ chế làm việc của TCTS 57, KTST 57 được xác định cụ thể trong từng quy trình triển khai tương ứng (*Chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3*).

Trưởng Ban Quản lý dự án là chức danh được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý, điều hành dự án. Theo KHHĐCL, Trưởng Ban Quản lý dự án phải phối hợp chặt chẽ với KTST 57 của dự án, tạo điều kiện làm việc thuận lợi và tôn trọng ý kiến chuyên môn của KTST 57, bảo đảm các nội dung về KH, CN, ĐMST và CDS được triển khai hiệu quả.

a) Tổng công trình sư 57: Là chuyên gia hàng đầu, giữ vai trò chủ trì, điều phối chiến lược của mỗi Hệ thống chiến lược. TCTS 57 chịu trách nhiệm thiết kế kiến trúc tổng thể, điều phối các hoạt động liên ngành, tham mưu trực tiếp cho Ban Chỉ đạo về các vấn đề chuyên môn sâu của hệ thống mình phụ trách.

b) Kiến trúc sư 57: Là chuyên gia, chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật, công nghệ và kiến trúc trong việc triển khai các định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Chức danh này được tổ chức theo hai cấp độ:

- Kiến trúc sư 57 cấp bộ, ngành, địa phương

+ **Vai trò:** Là chuyên gia đầu ngành, giữ vai trò chủ trì, điều phối về mặt kỹ thuật, công nghệ của bộ, ngành hoặc địa phương. Tham mưu cho lãnh đạo cấp bộ, cấp tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch hành động; thiết kế kiến trúc KH, CN, ĐMST, CDS tổng thể cho ngành, địa phương; hướng dẫn, điều phối và thẩm định về mặt chuyên môn đối với các KTST 57 cấp dự án trên địa bàn.

+ **Vị trí và bổ nhiệm:** Là chức danh bắt buộc tại các bộ, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ trọng tâm. Việc bổ nhiệm do lãnh đạo bộ, ngành, địa phương quyết định, sau khi có ý kiến tham vấn của TCTS 57 liên quan.

- **Kiến trúc sư 57 cấp dự án, tổ chức, doanh nghiệp (có thể là Tổng công trình sư theo quy định trong một số lĩnh vực chuyên ngành)**

+ **Vai trò:** Chịu trách nhiệm trực tiếp xây dựng và triển khai hợp phần KH, CN, ĐMST, CDS trong một chương trình, dự án, tổ chức hoặc doanh nghiệp cụ thể.

+ **Vị trí và bổ nhiệm:** Đối với các dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, việc bổ nhiệm KTST 57 là bắt buộc. KTST 57 là thành viên của Ban Quản lý Dự án (QLDA), do Trưởng Ban QLDA tuyển dụng và đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp khác tham gia triển khai nhiệm vụ của KHHĐCL, việc bổ nhiệm KTST 57 được khuyến khích. Doanh nghiệp, tổ chức tự chủ trong việc tuyển chọn, bổ nhiệm và đăng ký thông tin với Ban Chỉ đạo (thông qua Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại địa chỉ nq57.vn) để tham gia vào mạng lưới chung và nhận các hướng dẫn, chính sách hỗ trợ.

Phần III

QUY TRÌNH TỔNG THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Phần này quy định quy trình tổng thể để triển khai các chương trình, dự án chiến lược thuộc KHHĐCL, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống chính trị, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả, tránh chồng chéo và phát huy vai trò của từng cấp.

I. NGUYÊN TẮC PHÂN ĐỊNH VAI TRÒ

Để bảo đảm thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW, cơ chế vận hành được thiết lập dựa trên nguyên tắc phân định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược và vai trò quản lý, tổ chức thực hiện.

1. Ban Chỉ đạo Trung ương (BCĐ): Lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược và kiến tạo đột phá

- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chiến lược tổng thể.

- Cho ý kiến chỉ đạo về chủ trương, kiến trúc của các hệ thống chiến lược, các chương trình, dự án đặc biệt quan trọng.

- Ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về thể chế.

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược quốc gia; điều phối, giải quyết các vấn đề vướng mắc liên ngành, vượt cấp.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền thể chế hóa vai trò, vị trí pháp lý, thẩm quyền của TCTS 57 và KTST 57 trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động điều phối.

2. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Quản lý, điều hành và tổ chức thực thi

- Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng của Ban Chỉ đạo.

- Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và các cấp có thẩm quyền về hiệu quả sử dụng nguồn lực và kết quả đầu ra của các dự án được giao.

3. Các bộ, ban, ngành và địa phương: chủ trì, triển khai và báo cáo

- Là các cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc xây dựng, triển khai và quản lý các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động đề xuất các sáng kiến đột phá, dự án, chương trình, nhiệm vụ phù hợp với KHHĐCL.

- Thực hiện báo cáo tiến độ, kết quả và các khó khăn, vướng mắc lên các cấp có thẩm quyền thông qua các hệ thống thông tin điều hành.

4. Các Tổng công trình sư 57

- Chủ trì thiết kế, cập nhật và hoàn thiện kiến trúc của hệ thống chiến lược mình phụ trách.

- Hướng dẫn, giám sát về mặt chuyên môn, kiến trúc đối với các KTST 57 và các đơn vị triển khai dự án.

- Tham mưu cho BCD về các vấn đề chuyên môn, xu hướng công nghệ, đề xuất điều chỉnh chiến lược và tháo gỡ các vướng mắc kỹ thuật, liên ngành.

- Chủ trì các phiên họp của mạng lưới chuyên gia, KTST 57 trong hệ thống của mình.

- Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ kiến trúc của bộ, ngành, địa phương khi thấy cần thiết.

- Không được kiêm nhiệm các chức vụ quản lý hành chính, giúp việc, giám sát, tư vấn chiến lược cho các Ban Chỉ đạo để bảo đảm vai trò cố vấn chiến lược độc lập, khách quan.

5. Các Kiến trúc sư trưởng 57

- Chủ trì xây dựng và triển khai hợp phần KH, CN, ĐMST, CDS trong dự án, đảm bảo tuân thủ kiến trúc chung và đạt được các mục tiêu kỹ thuật, công nghệ.

- Chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu lên Hệ thống nq57.vn.

- Là đầu mối báo cáo, phản ánh các khó khăn, vướng mắc của dự án tới TCTS 57 liên quan để được hỗ trợ, hướng dẫn.

- Tham gia các mạng lưới chuyên gia KTST 57 của các hệ thống.

6. Các bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động chi tiết của cấp mình, trong đó xác định rõ các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên, phù hợp với KHHĐCL.

- Chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ và Ban Chỉ đạo về tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các chương trình, dự án được giao.

- Bố trí ngân sách, nguồn lực và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện.

- Khi xây dựng và triển khai các chương trình, dự án liên quan đến KHHĐCL, các bộ, ngành, địa phương cần tuân thủ các luồng quy trình tương ứng được quy định tại Phụ lục 3. Cụ thể:

- + Đối với các dự án đặc biệt quan trọng được xác định thuộc Luồng 1, các đơn vị có trách nhiệm phối hợp với TCTS 57 trong giai đoạn thiết kế và chủ trì lập dự án đầu tư sau khi có chủ trương của Ban Chỉ đạo.

- + Đối với các dự án đầu tư công nhóm A, B, các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư bắt buộc phải xây dựng Hợp phần KH, CN, ĐMST, CDS và bổ nhiệm KTST 57 theo quy trình tại Luồng 2.

- + Các đơn vị có quyền chủ động đề xuất các sáng kiến mới theo quy trình tại Luồng 3.

7. Hội đồng Tư vấn quốc gia (HĐTVQG)

- Thực hiện nhiệm vụ thẩm định, phản biện độc lập đối với các kiến trúc hệ thống, các dự án đặc biệt quan trọng, các sáng kiến đột phá chiến lược trước khi trình Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Tư vấn cho Thường trực Ban Chỉ đạo về các vấn đề chiến lược theo yêu cầu.

- Thành viên Hội đồng không tham gia thẩm định các nội dung mà mình được giao để bảo đảm tính khách quan.

- HĐTVQG có trách nhiệm tư vấn độc lập cho Ban Chỉ đạo trong việc lựa chọn, phê duyệt và đánh giá hiệu quả của các chương trình, dự án thuộc Luồng 1. Các thành viên HĐTVQG có thể được mời tham gia hoặc chủ trì các Hội đồng thẩm định chuyên ngành theo quyết định của Thường trực Ban Chỉ đạo.

8. Các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp

- Chủ động đề xuất các sáng kiến đột phá, ý tưởng, dự án phù hợp với KHHĐCL.

- Tham gia với vai trò là đơn vị chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển, đào tạo nhân lực, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ.

- Doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ) đóng vai trò trung tâm trong việc triển khai các dự án ứng dụng và thương mại hóa, là đối tượng thụ hưởng và cũng là động lực chính của quá trình đổi mới sáng tạo.

II. CÁC QUY TRÌNH TRIỂN KHAI THEO PHÂN LOẠI NHIỆM VỤ

Để bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với quy trình quản lý nhà nước, việc triển khai các chương trình, dự án thuộc KHHĐCL được thực hiện theo các quy trình khác nhau, phân định rõ vai trò cho ý kiến chỉ đạo về mặt chiến lược của Ban Chỉ đạo và vai trò thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền của Chính phủ, các cấp, các ngành.

Các quy trình được quy định chi tiết tại *Phụ lục 3* của Hướng dẫn này, bao gồm:

1. Luồng 1: Quy trình đối với các Dự án đặc biệt quan trọng (thuộc Hệ thống 6) và các Chương trình chiến lược cấp quốc gia

Các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng đề xuất sơ bộ về dự án đặc biệt quan trọng, trong đó thuyết minh sự phù hợp với kiến trúc chiến lược, có ý kiến tham vấn của TCTS 57 liên quan, trình Ban Chỉ đạo xem xét, cho chủ trương. Sau khi có chủ trương của Ban Chỉ đạo, quy trình triển khai tiếp theo bao gồm các bước:

(1) Bộ, ngành chủ trì tổ chức xây dựng dự án;

(2) Chính phủ chủ trì thẩm định, trong đó TCTS 57 là thành viên bắt buộc của Hội đồng thẩm định;

(3) Trên cơ sở kết quả thẩm định, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện thủ tục phê duyệt đầu tư và tổ chức triển khai theo thẩm quyền;

(4) Chính phủ báo cáo Ban Chỉ đạo, đề nghị công nhận và áp dụng cơ chế Dự án Đặc biệt quan trọng cho dự án;

(5) Ban Chỉ đạo thẩm tra, có ý kiến chỉ đạo và phân công một thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi dự án;

(6) Sau khi được cấp vốn và triển khai, dự án bắt buộc phải báo cáo định kỳ và cập nhật thông tin trên Hệ thống nq57.vn để giám sát. Các dự án liên quan tới an ninh quốc phòng sẽ có chế độ báo cáo riêng, bảo đảm bí mật nhà nước và tuân thủ chỉ đạo chung.

2. Luồng 2: Quy trình đối với các Dự án kinh tế - xã hội có hợp phần KH, CN, ĐMST, CDS

Đối với các dự án kinh tế - xã hội (nhóm A, nhóm B) chưa được phê duyệt, việc xây dựng hợp phần KH, CN, ĐMST và CDS là yêu cầu bắt buộc. Đối với các dự án đã được phê duyệt hoặc đang triển khai, khuyến khích bổ sung hợp phần KH, CN, ĐMST và CDS để nâng cao hiệu quả. Việc thẩm định, phê duyệt dự án tuân thủ theo Luật Đầu

tư công, nhưng khi cấp vốn đầu tư phải có xác nhận phù hợp kiến trúc của KTST 57 cấp bộ/ngành/địa phương về Hợp phần KH, CN, ĐMST, CDS trong dự án. Sau khi dự án được phê duyệt, cơ quan chủ trì dự án phải cập nhật thông tin và báo cáo định kỳ về việc triển khai hợp phần này. Các dự án liên quan tới an ninh, quốc phòng sẽ có chế độ báo cáo riêng, đảm bảo bí mật nhà nước và tuân thủ chỉ đạo chung.

3. Luồng 3: Quy trình đối với việc xem xét, phê duyệt Sáng kiến đột phá mới

Đây là quy trình để tiếp nhận các ý tưởng từ thực tiễn thông qua Cổng sáng kiến của Bộ Khoa học Công nghệ. Các sáng kiến được Bộ Khoa học và Công nghệ xét thấy là đột phá và có ý nghĩa chiến lược sẽ được trình Ban Chỉ đạo xem xét. Sau khi được Ban Chỉ đạo thẩm tra và phê duyệt ban hành công khai, các tổ chức và doanh nghiệp sẽ đề xuất Chính phủ để chỉ đạo các cơ quan liên quan cụ thể hóa thành dự án và triển khai theo Luồng 1 hoặc Luồng 2, tùy thuộc vào quy mô và tính chất.

4. Luồng 4: Quy trình đối với các dự án, chương trình và nhiệm vụ KH, CN, ĐMST và CDS

Quy trình này được thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trước khi cấp vốn, cần phải được xác nhận phù hợp kiến trúc của KTST 57 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Các Trưởng Ban Quản lý dự án, chủ nhiệm chương trình và nhiệm vụ KH, CN, ĐMST và CDS phải cập nhật thông tin và báo cáo định kỳ trên Hệ thống nq57.vn.

Phần IV

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ ĐIỀU HÀNH VÀ TRIỂN KHAI

Để hiện thực hóa các mục tiêu đột phá, KHHĐCL không chỉ đề ra các nhiệm vụ mà còn kiến tạo các công cụ và cơ chế vận hành mới. Phần này hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân cách thức áp dụng các cơ chế chính sách đột phá và vận hành các nền tảng số điều hành, giám sát.

I. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỘT PHÁ

Các cơ chế, chính sách mới được quy định trong Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các văn bản liên quan là công cụ pháp lý quan trọng để tháo gỡ các điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới. Các đơn vị cần chủ động nghiên cứu, vận dụng:

1. Về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

- Đối tượng áp dụng: Các doanh nghiệp, tổ chức có công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới mà khuôn khổ pháp lý hiện hành chưa có quy định hoặc có quy định khác.

- Quy trình đề xuất:

+ Doanh nghiệp, tổ chức xây dựng “Đề án thử nghiệm có kiểm soát” (Đề án), trong đó nêu rõ: mục tiêu, mô tả công nghệ/mô hình mới, phạm vi, thời gian, không

gian thử nghiệm, các rủi ro dự kiến và phương án quản trị rủi ro, biện pháp bảo vệ người tham gia.

- + Đề án được gửi tới Bộ, ngành quản lý lĩnh vực đó. Đồng thời, thông tin về đề án được cập nhật lên Hệ thống pakn.nq57.vn để TCTS 57 và BCD theo dõi.

- + Bộ, ngành chủ trì thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định của Chính phủ về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát.

- Trách nhiệm: Các đơn vị tham gia Đề án phải tuân thủ nghiêm ngặt các điều kiện trong quyết định phê duyệt và có trách nhiệm báo cáo định kỳ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực trong việc đánh giá về khía cạnh công nghệ, tính đổi mới sáng tạo của các đề án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Về nguyên tắc chấp nhận rủi ro trong hoạt động KH, CN, ĐMST

- Mục đích: Khuyến khích các nhà khoa học, nhà quản lý tham gia vào các nghiên cứu có tính mới, đột phá nhưng tiềm ẩn rủi ro thất bại về mặt khoa học.

- Điều kiện để được miễn trừ/loại trừ trách nhiệm:

- + Tuân thủ đầy đủ quy trình: Nhiệm vụ phải được thực hiện đúng quy trình, quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN đã được phê duyệt.

- + Trung thực và không vụ lợi: Không có hành vi gian lận, làm sai lệch kết quả, sử dụng kinh phí sai mục đích.

- + Tài liệu hóa quá trình: Toàn bộ quá trình nghiên cứu, các quyết định, các lần thử nghiệm (kể cả thất bại) phải được ghi chép, lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ nhiệm vụ để làm cơ sở cho việc xem xét, đánh giá khi cần thiết.

- Quy trình xem xét: Khi một nhiệm vụ không đạt được sản phẩm cuối cùng như mục tiêu, Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước/cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, kết luận về việc nhà khoa học/tổ chức chủ trì có đáp ứng các điều kiện trên hay không, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định việc miễn trừ trách nhiệm.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, ban hành hướng dẫn chi tiết về tiêu chí, quy trình xác định nhiệm vụ KHCN có rủi ro cao và quy trình đánh giá mức độ tuân thủ của tổ chức, cá nhân để làm căn cứ cho việc miễn trừ trách nhiệm.

3. Về thương mại hóa kết quả nghiên cứu

- Quyền tự chủ: Tổ chức chủ trì được giao quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước được hoàn toàn tự chủ trong việc lựa chọn hình thức thương mại hóa (tự sản xuất, chuyển giao, góp vốn thành lập doanh nghiệp...) và tự quyết định phương án, giá cả.

- Phân chia lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế thu được từ hoạt động thương mại hóa được ưu tiên chi trả thù lao cho tác giả/nhóm tác giả với tỷ lệ tối thiểu 30%. Phần còn lại được dùng để thưởng cho các cá nhân tham gia hỗ trợ thương mại hóa và tái đầu tư cho hoạt động KHCN của đơn vị.

- Hướng dẫn thực hiện: Các đơn vị chủ trì cần xây dựng quy chế nội bộ về thương mại hóa và phân chia lợi ích, đảm bảo công khai, minh bạch và phù hợp với quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp cho mô hình hợp tác "Nhà nước - Viện/Trường - Doanh nghiệp". Quy chế mẫu cần quy định rõ các nguyên tắc về: (a) Phân chia quyền sở hữu trí tuệ; (b) Chia sẻ rủi ro và lợi ích tài chính; (c) Quy trình ra quyết định chung đảm bảo tính linh hoạt và tốc độ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hỗ trợ các tổ chức trong hoạt động xúc tiến, kết nối, định giá và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

II. HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH TRÊN CÁC NỀN TẢNG SỐ

Cổng Sáng kiến khoa học và công nghệ (nq57.mst.gov.vn); Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (nq57.vn) và Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG (pakn.nq57.vn) là các công cụ điều hành cốt lõi, chuyển đổi phương thức làm việc từ hành chính, giấy tờ sang điều hành dựa trên dữ liệu và tương tác theo thời gian thực.

1. Đối với Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (nq57.vn)

Hệ thống nq57.vn được xây dựng như một Trung tâm điều hành số (Digital Command Center) của Ban Chỉ đạo Trung ương, có bảng điều khiển (Dashboard) hiển thị trực quan, theo thời gian thực các chỉ số kết quả then chốt (KPIs, OKRs) của từng Hệ thống chiến lược.

KTS 57 có trách nhiệm cập nhật dữ liệu định kỳ tối thiểu hằng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu. Hệ thống được cấu hình các bảng điều khiển riêng biệt, phù hợp với từng loại hình dự án, trong đó các dự án thuộc Luồng 1 được giám sát chi tiết, toàn diện; các dự án thuộc Luồng 2 tập trung giám sát các chỉ số của hợp phần KH, CN, ĐMST, CDS. Hệ thống tích hợp chức năng “Phản ánh và Theo dõi xử lý vướng mắc”, cho phép KTST 57 báo cáo trực tuyến các khó khăn, vướng mắc để được hệ thống tự động chuyển đến TCTS 57 liên quan xử lý kịp thời theo thời hạn quy định. Đồng thời, Hệ thống nq57.vn phát triển phân hệ “Công thông tin Mạng lưới KTST 57”, tạo không gian làm việc chung để chia sẻ tài liệu, khung kiến trúc, các bài học kinh nghiệm và thông lệ tốt nhất.

- Trách nhiệm cập nhật dữ liệu:

+KTST 57 tại các dự án: Là đầu mối chịu trách nhiệm chính, cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng hạn các chỉ số OKRs, tiến độ, các vướng mắc của dự án lên hệ thống. Tần suất cập nhật tối thiểu là hàng tháng hoặc ngay khi có thay đổi quan trọng.

+Các bộ, ngành có CSDL quốc gia/chuyên ngành: Có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Thường trực BCD để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu tự động qua API, giảm thiểu việc nhập liệu thủ công.

- Quy trình xác thực và giám sát: Tổ Giúp việc và TCTS 57 sử dụng hệ thống để theo dõi dữ liệu, kiểm tra, xác thực tính hợp lý của thông tin do các KTST 57 cập nhật. Khi phát hiện dữ liệu bất thường hoặc dự án có nguy cơ chậm tiến độ (qua cảnh báo của hệ thống), TCTS 57 có trách nhiệm yêu cầu KTST 57 giải trình hoặc trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ.

- Về khai thác bảng điều khiển (Dashboard): Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương được cấp tài khoản để truy cập các bảng điều khiển giám sát tương ứng với phạm vi, quyền hạn được phân công. Việc khai thác dữ liệu cần tập trung vào các chỉ số tổng quan và hệ thống cảnh báo sớm về các nguy cơ chậm tiến độ hoặc các chỉ tiêu không đạt yêu cầu, làm cơ sở để đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

2.2. Đối với Cổng Sáng kiến KH, CN và Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (Hệ thống PAKN-SKGP)

Để bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp được thực hiện một cách thống nhất, chuyên nghiệp và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, cơ chế này được tổ chức theo mô hình kiến trúc hai lớp, bao gồm một cổng thông tin tiếp nhận công khai và một hệ thống điều hành, xử lý nội bộ.

a) Cổng Sáng kiến KH, CN do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, vận hành (nq57.mst.gov.vn)

Mọi đề xuất sáng kiến, dự án mới từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sẽ được nộp hồ sơ tập trung, duy nhất thông qua dịch vụ công “Đăng ký, quản lý sáng kiến đột phá” trên Cổng sáng kiến KH, CN.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng, vận hành Cổng Sáng kiến KH, CN đảm bảo giao diện thân thiện, quy trình nộp hồ sơ đơn giản, minh bạch và cập mã theo dõi cho người dùng.

Toàn bộ dữ liệu đề xuất ngay sau khi được tiếp nhận tại Cổng Sáng kiến KH, CN sẽ được tự động đồng bộ, chia sẻ theo thời gian thực sang Hệ thống PAKN-SKGP của Ban Chỉ đạo Trung ương thông qua các giao thức kết nối (API) đã được chuẩn hóa.

b) Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG (Hệ thống PAKN-SKGP, tại địa chỉ: pakn.nq57.vn)

Tại hệ thống này sẽ có Phân hệ điều hành nội bộ, không công khai, dành cho các cơ quan có thẩm quyền, có vai trò tổng hợp, quản lý, điều phối và theo dõi toàn bộ quá trình xử lý các sáng kiến, dự án được đồng bộ từ Cổng Sáng kiến KH, CN.

Hệ thống này là công cụ làm việc chính của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, các TCTS 57 và Hội đồng Tư vấn Quốc gia để thực hiện các nghiệp vụ sàng lọc, thẩm định, phản biện và tham mưu cho Ban Chỉ đạo.

c) Quy trình xử lý chung trên các hệ thống

Tiếp nhận và sàng lọc: Dữ liệu từ Cổng Sáng kiến KH, CN của Bộ KH-CN gửi về Hệ thống PAKN-SKGP. Tại đây, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện sàng lọc, phân loại sơ bộ các đề xuất.

Phân luồng xử lý:

Đối với các phản ánh, kiến nghị thông thường hoặc các sáng kiến thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương, Cơ quan Thường trực sẽ chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý. Cơ quan được giao nhiệm vụ phải xử lý và phản hồi trong thời hạn quy định (không quá 15 ngày làm việc).

Đối với các Sáng kiến đột phá có tầm vóc chiến lược, Cơ quan Thường trực sẽ đưa vào quy trình thẩm định chuyên sâu theo Luồng 3 (Phụ lục 3).

d) Sử dụng “Kênh tương tác” trên Hệ thống PAKN-SKGP - Diễn đàn thẩm định chuyên sâu:

Mục đích: Đối với các Sáng kiến chiến lược cần có sự đánh giá, phản biện đa chiều, TCTS 57 liên quan sẽ khởi tạo một phiên thảo luận trên “Kênh tương tác” của hệ thống pakn.ng57.vn.

Thành phần tham gia: Đây là diễn đàn làm việc chuyên sâu, không công khai, gồm các thành viên Hội đồng Tư vấn Quốc gia, các TCTS 57 và các chuyên gia hàng đầu được mời tham gia.

Nội dung hoạt động: Các thành viên sẽ góp ý, phản biện, phân tích sâu về tính khả thi, tiềm năng tác động và các rủi ro của sáng kiến. Các ý kiến này sẽ được tổng hợp thành báo cáo thẩm định, làm cơ sở để Ban Chỉ đạo xem xét, ra quyết định.

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để đảm bảo KHHĐCL được triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở, công tác tổ chức thực hiện được quy định như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ PHỐI HỢP

1. Xây dựng Kế hoạch hành động của các bộ, ngành, địa phương

- Chậm nhất trong vòng 03 tháng kể từ ngày Hướng dẫn này được ban hành, các bộ, ngành, địa phương phải hoàn thành việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động chi tiết của bộ, ngành, địa phương để triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Kế hoạch hành động phải bám sát KHHĐCL, lựa chọn các sáng kiến đột phá, chương trình, dự án phù hợp với thế mạnh, tiềm năng và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương; xác định rõ mục tiêu, chỉ số OKRs, lộ trình, nguồn lực và phân công trách nhiệm cụ thể.

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ ban hành Quy chế mẫu về việc thành lập và hoạt động của các Hội đồng thẩm định chuyên ngành về KH, CN, ĐMST, CDS trong các dự án đầu tư công, làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương áp dụng thống nhất.

2. Cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp

- Hội đồng Tổng công trình sư: Hợp định kỳ 03 tháng/lần hoặc đột xuất. Thành phần dự họp gồm: Đại diện Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương, 6 TCTS 57, Thường trực Tổ Giúp việc và Thường trực Hội đồng Tư vấn quốc gia.

- Nhóm Kiến trúc hệ thống: Đối với mỗi Hệ thống chiến lược từ 1 đến 5, thành lập một “Nhóm Kiến trúc hệ thống” do TCTS 57 của hệ thống đó làm Trưởng nhóm. Thành viên của Nhóm là các KTST 57 cấp Bộ/ngành/địa phương liên quan và một số chuyên gia. Nhóm họp định kỳ hàng tháng để rà soát tiến độ, xử lý các vấn đề phối hợp và tham mưu cho TCTS 57.

- Phối hợp trong triển khai dự án: Đối với các dự án có tính liên ngành, liên vùng, cơ quan chủ trì có trách nhiệm thành lập Tổ công tác liên ngành, mời đại diện các bên liên quan tham gia để phối hợp giải quyết công việc một cách kịp thời.

II. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC

1. Về bảo đảm kinh phí

- Ngân sách nhà nước chi cho KH, CN, ĐMST được bố trí theo tinh thần của Nghị quyết 57 và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, bảo đảm tỷ lệ chi và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, chi thường xuyên và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các chương trình, dự án thuộc Kế hoạch hành động của cấp mình.

- Khuyến khích và tạo cơ chế thuận lợi để huy động tối đa nguồn lực từ xã hội, đặc biệt là vốn đầu tư từ khu vực tư nhân, doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm, và tài trợ quốc tế. Các dự án triển khai theo hình thức đối tác công - tư (PPP) được ưu tiên xem xét, hỗ trợ.

- Các nhiệm vụ, dự án thuộc KHHĐCL được ưu tiên xem xét tài trợ từ Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) và Quỹ Đổi mới công nghệ quốc

gia. Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế phối hợp, lồng ghép nguồn lực giữa các quỹ và ngân sách nhà nước để tài trợ cho các dự án, đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo.

- Kế hoạch hành động chiến lược và danh mục các sáng kiến đột phá quốc gia là căn cứ định hướng quan trọng để Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia và Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia xây dựng các chương trình tài trợ, cho vay ưu đãi của mình, đảm bảo các nguồn lực tài chính quốc gia được tập trung cho các mục tiêu chiến lược chung.

2. Về nhân lực

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Ưu tiên các cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước tham gia vào các vị trí TCTS 57, KTST 57 và các dự án chiến lược.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các TCTS 57, KTST 57 và các chuyên gia chủ chốt tham gia các chương trình giao lưu, học tập, làm việc ngắn hạn tại các cơ quan hoạch định chính sách, các viện nghiên cứu và tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới. Kinh phí cho các hoạt động này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

III. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

1. Công tác thông tin, truyền thông

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW và KHHĐCL một cách sâu rộng, đa dạng, sáng tạo đến mọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Nội dung truyền thông cần tập trung vào các quan điểm, tư duy mới, các mô hình, điển hình thành công, các sáng kiến đột phá, tạo sự đồng thuận, tin tưởng và khơi dậy khát vọng đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

- Các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên sâu về việc triển khai Nghị quyết.

2. Công tác thi đua, khen thưởng

- Phát động phong trào thi đua trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội về thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Việc đánh giá, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sẽ được thực hiện định kỳ dựa trên dữ liệu từ Hệ thống nq57.vn.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có sáng kiến đột phá được áp dụng hiệu quả. Đề xuất các hình thức khen thưởng cấp nhà nước đối với các đóng góp đặc biệt quan trọng.

3.3. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào chương trình công tác hằng năm.

- Xử lý nghiêm minh, kịp thời các tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu, có biểu hiện thiếu trách nhiệm, chậm trễ, không hoàn thành các nhiệm vụ được giao, hoặc có hành vi cản trở, làm sai lệch chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình triển khai.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chủ động, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo cấp trên trực tiếp và Ban Chỉ đạo Trung ương (thông qua Cơ quan Thường trực) để được xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo (để thực hiện),
- Các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc,
- Các đảng ủy trực thuộc Trung ương (để thực hiện)
- Các cơ quan đảng ở trung ương (để thực hiện),
- Các tỉnh ủy, thành ủy (để thực hiện),
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Hoài Trung

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hướng dẫn số ...-HD/VPTW, ngày tháng 7 năm 2025)

Phụ lục 1

MỐI QUAN HỆ GIỮA 06 HỆ THỐNG CHIẾN LƯỢC

06 hệ thống có mối quan hệ tương hỗ, phân cấp chức năng và tác động qua chiến lược, tạo thành một chỉnh thể thống nhất, vận hành đồng bộ để thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1. Vị trí và vai trò cốt lõi

- **TRUNG TÂM ĐIỀU PHỐI: BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG** (Lãnh đạo chiến lược, kiến tạo đột phá).

- **HỆ THỐNG KIẾN TẠO NỀN TẢNG PHÁP LÝ:**

+ **Hệ thống 1: Đổi mới thể chế và quản trị quốc gia**

▪ Vai trò: Hoàn thiện thể chế, chính sách; xây dựng khuôn khổ pháp lý đồng bộ, hiện đại, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đổi mới sáng tạo.

▪ Tương tác: Là nền tảng thể chế, cung cấp cơ sở pháp lý cho sự vận hành của các hệ thống còn lại.

- **HỆ THỐNG CUNG CẤP NGUỒN LỰC NỀN TẢNG:**

+ **Hệ thống 4: Hạ tầng thông tin và dữ liệu**

▪ Vai trò: Cung cấp nền tảng hạ tầng số và nguồn lực dữ liệu quốc gia.

▪ Tương tác: Cung cấp nền tảng hạ tầng và dữ liệu cho xây dựng Chính phủ số (Hệ thống 1), phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao (Hệ thống 2) và hiện đại hóa các lĩnh vực xã hội (Hệ thống 3).

+ **Hệ thống 5: Năng lực sáng tạo và văn hóa đổi mới**

▪ Vai trò: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tiềm lực khoa học công nghệ và văn hóa đổi mới sáng tạo.

▪ Tương tác: Cung cấp nguồn nhân lực và năng lực nghiên cứu cho các hệ thống kinh tế (Hệ thống 2) và xã hội (Hệ thống 3); cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách (Hệ thống 1).

- **HỆ THỐNG THỰC THI, TẠO GIÁ TRỊ:**

+ **Hệ thống 2: Phát triển công nghiệp, tự chủ về công nghệ**

- Vai trò: Chuyển hóa tri thức, công nghệ thành giá trị và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tương tác: Là nơi ứng dụng trực tiếp, đồng thời đặt ra yêu cầu về hạ tầng (Hệ thống 4) và nguồn nhân lực, công nghệ (Hệ thống 5).

+ Hệ thống 3: An sinh và phúc lợi xã hội

- Vai trò: Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên cơ sở các thành quả phát triển.

- Tương tác: Ứng dụng hạ tầng số (Hệ thống 4) và các thành tựu khoa học (Hệ thống 5) để hiện đại hóa các dịch vụ xã hội.

- HỆ THỐNG TẠO CÚ HÍCH, DẪN DẮT:

+ Hệ thống 6: Các Dự án đặc biệt quan trọng

- Vai trò: Là các dự án trọng điểm, tiên phong, thực hiện các nhiệm vụ đột phá và thử nghiệm các mô hình, cơ chế mới.

- Tương tác: Kết quả của Hệ thống 6 cung cấp các bài học kinh nghiệm, mô hình thành công và công nghệ lõi để nhân rộng, thúc đẩy sự phát triển của các hệ thống còn lại.

Luồng tương tác chính: Hệ thống 1 tạo lập môi trường thể chế. Các Hệ thống 4 và 5 cung cấp các nguồn lực nền tảng. Các Hệ thống 2 và 3 ứng dụng các nguồn lực để tạo ra giá trị kinh tế - xã hội. Hệ thống 6 đóng vai trò tiên phong, tạo ra các đột phá ban đầu. Toàn bộ quá trình được đặt dưới sự chỉ đạo, điều phối thống nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương.

PHỤ LỤC 2

BẢNG MÔ TẢ VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA TCTS 57 VÀ KTST 57

Bảng này làm rõ vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của hai chức danh chiến lược trong từng luồng quy trình triển khai KHHĐCL, làm cơ sở cho việc tuyển chọn, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ và đánh giá hiệu quả công việc.

TIÊU CHÍ	TỔNG CÔNG TRÌNH SƯ 57 (TCTS 57)	KIẾN TRÚC SƯ 57 CẤP BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG	KIẾN TRÚC SƯ 57 CẤP DỰ ÁN/TỔ CHỨC
1. TỔNG QUAN			
Phạm vi trách nhiệm	Hệ thống chiến lược quốc gia	Phụ trách việc triển khai Kế hoạch hành động chiến lược trong phạm vi một bộ, ngành hoặc địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)..	Phụ trách hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong một chương trình, dự án hoặc tổ chức, doanh nghiệp cụ thể.
Vai trò cốt lõi	“Nhạc trưởng Chiến lược” - Chủ trì, định hướng về chiến lược, kiến trúc và phương pháp luận cho toàn bộ Hệ thống. Chịu trách nhiệm bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược của Hệ thống được hoàn thành theo Kế hoạch hành động chiến lược.	“Nhạc trưởng Kỹ thuật của ngành/địa phương”: Tham mưu cho lãnh đạo bộ, ngành, địa phương; chủ trì xây dựng, ban hành khung kiến trúc và các hướng dẫn kỹ thuật; điều phối, thẩm định việc triển khai Kế hoạch hành động chiến lược trong phạm vi quản lý.	"Chỉ huy trưởng Kỹ thuật của Dự án" : Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ của hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự án, tổ chức.
Vị trí Công tác	Là Thành viên chuyên trách của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương.	Là chuyên gia đầu ngành, được bổ nhiệm vào một vị trí chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tại đơn vị của bộ, ngành, tỉnh.	Là thành viên của Ban Quản lý dự án (đối với dự án đầu tư công) hoặc một vị trí quản lý kỹ thuật trong cơ cấu của tổ chức, doanh nghiệp

Mối quan hệ Báo cáo & chỉ đạo	- Báo cáo, tham mưu và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về kiến trúc tổng thể và kết quả thực hiện của Hệ thống. - Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thành viên Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách Hệ thống. - Hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, kiến trúc đối với các Kiến trúc sư 57 cấp bộ, ngành, địa phương thuộc phạm vi Hệ thống.	- Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo bộ, ngành, tỉnh về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của cấp mình - Báo cáo và nhận chỉ đạo về chuyên môn, kiến trúc từ Tổng công trình sư 57 liên quan - Hướng dẫn, điều phối và thẩm định chuyên môn đối với các Kiến trúc sư 57 cấp dự án trong phạm vi quản lý.	- Báo cáo về công tác quản lý hành chính và tiến độ chung của dự án cho Trưởng Ban Quản lý dự án hoặc lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp - Báo cáo và nhận chỉ đạo về chuyên môn, kỹ thuật từ Kiến trúc sư 57 cấp bộ, ngành, địa phương và Tổng công trình sư 57 liên quan Chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu và kết quả thực hiện của dự án lên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá (nq57.vn).
--	---	--	--

2. VAI TRÒ TRONG CÁC LUỒNG QUY TRÌNH TRIỂN KHAI (THEO PHỤ LỤC 3)

Luồng 1: <i>Dự án Đặc biệt Quan trọng & Chương trình Chiến lược Cấp Quốc gia</i>	Chủ trì, định hướng: - Chủ trì thiết kế kiến trúc tổng thể. - Bảo vệ kiến trúc trước Hội đồng Tư vấn quốc gia và Ban Chỉ đạo. - Ban hành văn bản xác nhận tính phù hợp kiến trúc (điều kiện bắt buộc để phê duyệt dự án). - Giám sát chiến lược, chỉ đạo KTST 57 cấp dự án.	Phối hợp, tham mưu: - Phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu của ngành, địa phương cho Tổng công trình sư trong quá trình thiết kế - Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các hợp phần của dự án trên địa bàn.	Vai trò Thực thi, Chi tiết hóa: - Chủ trì việc cụ thể hóa kiến trúc tổng thể thành các giải pháp kỹ thuật, công nghệ chi tiết của dự án. - Tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm cập nhật các chỉ số kết quả lên hệ thống nq57.vn.
--	---	---	---

Luồng 2: <i>Dự án KT-XH quan trọng (Nhóm A, B) có Hợp phần KH, CN, ĐMST, CDS</i>	Hướng dẫn, thẩm định cấp cao: - Ban hành các khung kiến trúc, hướng dẫn chung để áp dụng. - Chủ trì Hội đồng Thẩm định chuyên ngành về KHCN đối với các dự án nhóm A (điều kiện bắt buộc). - Giám sát, đánh giá hiệu quả lan tỏa thông qua hệ thống nq57.vn.	Thẩm định, điều phối cấp ngành/địa phương: - Chủ trì Hội đồng thẩm định chuyên ngành về KHCN đối với các dự án nhóm B thuộc thẩm quyền (điều kiện bắt buộc). - Hướng dẫn, hỗ trợ KTST 57 cấp dự án trong quá trình xây dựng hợp phần.	Chủ trì xây dựng, báo cáo: - Chủ trì xây dựng Hợp phần KH, CN, ĐMST, CDS của dự án. - Bảo vệ hợp phần trước Hội đồng thẩm định. - Tổ chức thực hiện hợp phần và chịu trách nhiệm báo cáo lên nq57.vn.
Luồng 3: <i>Xem xét, phê duyệt Sáng kiến Đột phá mới</i>	Thẩm định chiến lược: - Chủ trì đánh giá chuyên môn sâu, tham mưu cho BCD về việc có nên phê duyệt một sáng kiến mới hay không. - Hướng dẫn việc triển khai sáng kiến nếu được duyệt.	Sàng lọc, đề xuất: - Đầu mối tiếp nhận, sàng lọc sơ bộ các sáng kiến phát sinh từ ngành/địa phương. - Chủ động đề xuất các sáng kiến mới dựa trên phân tích thực tiễn của ngành/địa phương mình.	Đề xuất từ thực tiễn: - Là nguồn đề xuất quan trọng các sáng kiến mới, xuất phát từ những vướng mắc hoặc cơ hội phát hiện được trong quá trình triển khai dự án.
3. QUYỀN HẠN CỤ THỂ			
TCTS 57	- Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, viện, trường cung cấp thông tin, báo cáo. - Cho ý kiến chính thức đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án của các bộ, ngành có nội dung liên quan trực tiếp đến kiến trúc và mục tiêu của Hệ thống	- Yêu cầu các Sở, ban, ngành, các chủ đầu tư dự án trên địa bàn cung cấp thông tin, báo cáo liên quan đến việc triển khai KHHĐCL. - Chủ trì các hội đồng thẩm định chuyên ngành về KHCN đối với các dự án nhóm B. - Đề xuất với Lãnh đạo Bộ/Tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực	- Yêu cầu các phòng, ban chuyên môn trong phạm vi dự án cung cấp thông tin để thực hiện nhiệm vụ. - Đề xuất với Trưởng Ban QLDA về các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, điều chỉnh thiết kế (trong phạm vi Hợp phần KHCN). - Trực tiếp báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo chuyên môn từ TCTS

	chiến lược mình phụ trách. Ý kiến này là một thành phần bắt buộc trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Triệu tập và chủ trì các cuộc họp với mạng lưới chuyên gia và KTST 57. - Đề xuất với BCD về điều chỉnh chiến lược, kiến trúc, cơ chế đặc thù. - Đề nghị BCD yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều động nhân sự biệt phái cho các dự án đặc biệt quan trọng. - Bảo lưu ý kiến chuyên môn và báo cáo trực tiếp lên Thường trực BCD. - Riêng TCTS 57 - Hệ thống 6 có quyền yêu cầu các TCTS 57 khác tham gia vào quá trình thẩm định, thiết kế và giám sát chuyên môn đối với các dự án đặc biệt quan trọng có liên quan.	cho các nhiệm vụ KHCN-ĐMST-CĐS.	57 và KTST 57 cấp trên khi có vướng mắc. - Ý kiến chuyên môn phải được ghi nhận trong hồ sơ dự án.
--	--	---------------------------------	---

Phụ lục 3

QUY TRÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

YÊU CẦU CHUNG:

Văn bản xác nhận/Báo cáo thẩm định của TCTS 57/KTST 57 về tính phù hợp kiến trúc và nội dung KHCN-ĐMST-CDS là một thành phần bắt buộc trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư. Việc quyết định phân bổ ngân sách và cấp vốn vẫn thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước (Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, một hồ sơ không có ý kiến hợp lệ của TCTS 57/KTST 57 sẽ được xem là chưa hoàn thiện và không đủ điều kiện để xem xét phê duyệt.

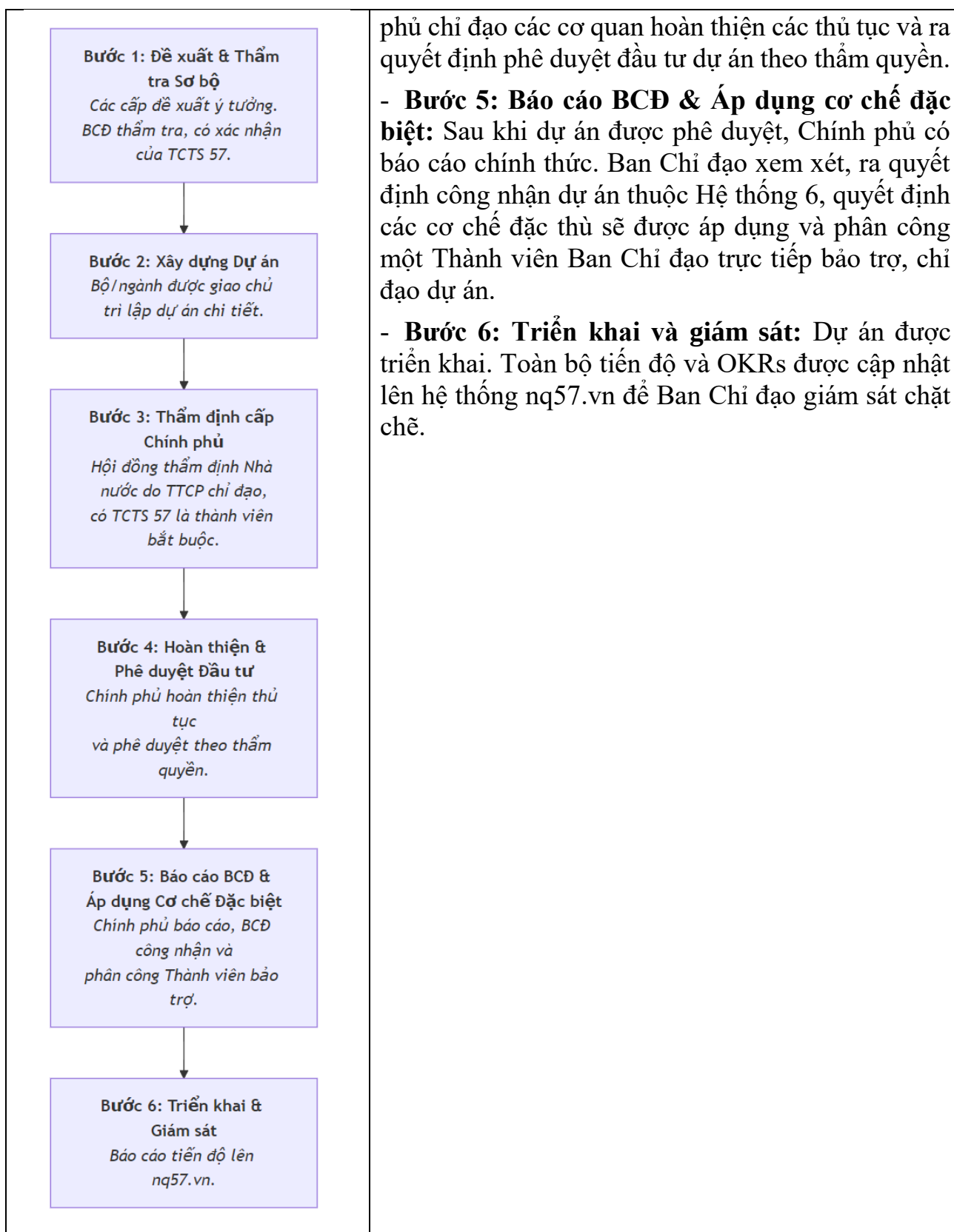
Để đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với quy mô, tầm quan trọng của từng loại nhiệm vụ, quy trình triển khai được phân thành các luồng khác nhau như sau:

LUỒNG 1: QUY TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG (HỆ THỐNG 6)

- **Đối tượng áp dụng:** Các dự án trong danh mục Hệ thống 6.

- **Mục đích:** Đảm bảo sự chỉ đạo chiến lược chặt chẽ nhất, áp dụng cơ chế đặc thù và huy động nguồn lực quốc gia cho các nhiệm vụ mang tính “mũi nhọn”, đột phá.

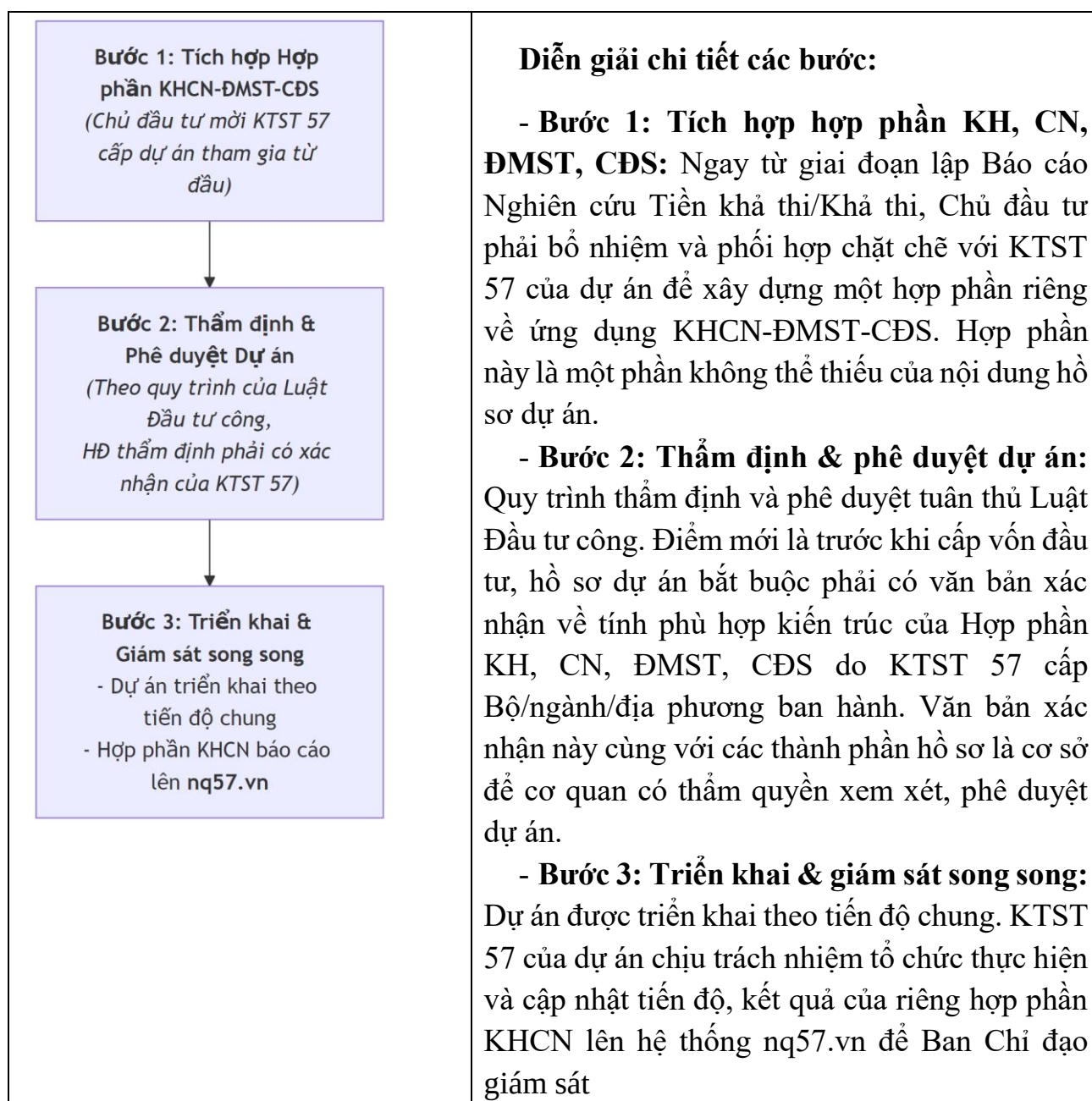
Sơ đồ quy trình:	Diễn giải chi tiết các bước: - Bước 1: Đề xuất & thẩm tra sơ bộ: Các bộ, ngành, địa phương hoặc các TCTS 57 có thể chủ động đề xuất ý tưởng chính và thuyết minh về tính đột phá, phù hợp kiến trúc. Ban Chỉ đạo (thông qua Cơ quan Thường trực và Tổ Giúp việc) sẽ thẩm tra sơ bộ ý tưởng, có sự tham vấn và xác nhận của TCTS 57 liên quan trước khi đồng ý chủ trương cho phép xây dựng dự án chi tiết. - Bước 2: Xây dựng dự án: Sau khi có chủ trương của BCĐ, Bộ/ngành được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức xây dựng dự án đầu tư chi tiết theo quy định. - Bước 3: Thẩm định cấp Chính phủ: Thủ tướng Chính phủ giao cơ quan chuyên môn thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước. Thành phần Hội đồng bắt buộc phải có TCTS 57 liên quan để thẩm định sâu về các khía cạnh kỹ thuật, công nghệ và sự phù hợp với kiến trúc chiến lược. - Bước 4: Hoàn thiện & phê duyệt Đầu tư: Căn cứ kết quả thẩm định, Chính phủ, Thủ tướng Chính
------------------	---



LUỒNG 2: QUY TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN KINH TẾ - XÃ HỘI CÓ HỢP PHẦN KHCN-ĐMST-CDS (NHÓM A, B)

- **Đối tượng áp dụng:** Các dự án đầu tư công nhóm A, B và các dự án quan trọng quốc gia.

- **Mục đích:** Lan tỏa tinh thần Nghị quyết 57, nâng cao hàm lượng công nghệ và hiệu quả của các dự án đầu tư công thông thường, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

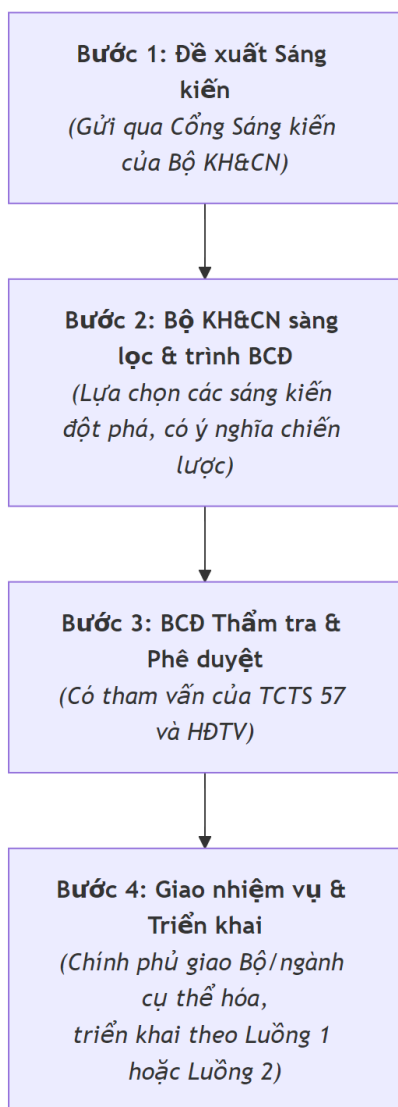


LUỒNG 3: QUY TRÌNH XEM XÉT, PHÊ DUYỆT SÁNG KIẾN ĐỘT PHÁ MỚI

- **Đối tượng áp dụng:** Các ý tưởng, đề xuất mới từ các bộ, ngành, địa phương, viện, trường, doanh nghiệp, cá nhân.

- **Mục đích:** Tạo kênh tiếp nhận và nuôi dưỡng các ý tưởng sáng tạo từ thực tiễn, đảm bảo tính "động" và "mở" của KHHĐCL.

Sơ đồ quy trình:



Diễn giải chi tiết các bước:

- **Bước 1: Đề xuất Sáng kiến:** Mọi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề xuất trực tuyến thông qua Cổng Sáng kiến do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý.

- **Bước 2: Sàng lọc & Trình Ban Chỉ đạo:** Bộ Khoa học và Công nghệ, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, sẽ chủ trì sàng lọc, đánh giá sơ bộ. Các sáng kiến được xác định là có tính đột phá và ý nghĩa chiến lược sẽ được Bộ KH&CN tổng hợp, chính thức trình Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét.

- **Bước 3: Thẩm tra và Phê duyệt:** Ban Chỉ đạo Trung ương (thông qua Cơ quan Thường trực và các cơ quan tham mưu) sẽ thẩm tra các đề xuất do Bộ KH&CN trình, có sự tham vấn sâu của các TCTS 57 và Hội đồng Tư vấn Quốc gia, trước khi ra quyết định cuối cùng và công bố bổ sung vào danh mục.

- **Bước 4: Giao nhiệm vụ và Tổ chức triển khai:** Sau khi được Ban Chỉ đạo phê duyệt, sáng kiến sẽ được giao cho Chính phủ để chỉ đạo các cơ quan liên quan cụ thể hóa thành dự án và triển khai theo Luồng 1 hoặc Luồng 2, tùy thuộc vào quy mô và tính chất.

LUỒNG 4: QUY TRÌNH ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KH, CN, ĐMST, CDS THÔNG THƯỜNG

- **Đối tượng áp dụng:** Các nhiệm vụ KH,CN các cấp, các chương trình KH, CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh không thuộc các luồng trên.
- **Mục đích:** Đảm bảo các hoạt động KH, CN thường xuyên cũng phải phù hợp với định hướng chiến lược chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

